

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

---***---

Án số :18/2018/HSST
Ngày 26/4/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG – TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Cự và bà Phan Thị Thúy Hà.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng - Kiểm sát viên .

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2018/ HSST ngày 05/4/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/ 2018/ QĐ ngày 12/4/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn Đ G, xã N X, huyện Đ H, tỉnh T B.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không,

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố đẻ: Nguyễn Văn Ph sinh năm 1955; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị D sinh năm 1958;

Vợ Trần Thị P sinh năm 1986; Có 01 con sinh năm 2014.

Nhân thân: Từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 10/12. Tham gia quân đội từ năm 2002 – 2004.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 10/01/2018 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến vụ án tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10/01/2018, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B3- 201.20 của vợ là Trần Thị P đi mua cháo cho con. Khi V đi đến cây xăng thuộc địa phận xã Đông Hợp thì gặp một người tên là H ở xã N X. Vì cùng là người sử dụng ma túy nên V biết H, sau khi gặp nhau nói chuyện cả hai cùng rủ nhau đi mua ma túy đá về sử dụng. V đưa cho H 200.000 đồng để H đi mua ma túy và đứng đợi ở khu vực nhà nghỉ Đ H thuộc thôn P L T, xã Đ H, huyện Đ H; còn H điều khiển xe mô tô đi hướng Thành Phố T B. Đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, H quay lại đưa cho V một vỏ bao thuốc lá Thăng Long nói: “Hàng bên trong đây” (ý nói là ma túy). V và H thống nhất vào nhà nghỉ Đ H thuộc thôn Ph L T, xã Đ H, huyện Đ H để sử dụng ma túy đá. V vào trước còn H đi lấy bộ đồ sử dụng ma túy đá. Sau đó H đi đâu không rõ, V cầm vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có ma túy cho vào túi áo ngực phía trong bên trái và điều khiển xe mô tô đi vào nhà nghỉ Đ H. Khi đi đến sân nhà nghỉ Đ H, thì bị Công an huyện Đông Hưng phát hiện bắt quả tang. Công an huyện Đông Hưng đã mời người làm chứng, kiểm tra người V, thu tại túi áo ngực phía trong bên trái V đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long ở phần giữa nilon và vỏ giấy có 01 túi ni lon màu trắng kích thước 1cm x 1cm, mở ra bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, V khai đó là ma túy đá vừa mua để sử dụng. Công an huyện Đông Hưng đã đưa V về UBND xã Đ H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải về Công an huyện Đông Hưng làm việc.

Khám xét nơi ở của V cơ quan điều tra không thu giữ được gì.

Bản kết luận giám định số 19/KLGD - PC54 ngày 11/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy loại **Methamphetamine** có trọng lượng 0,2021gam (không phẩy hai không hai một gam).

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo; Cáo trạng số 24/CT- VKSDH ngày 04/4/2018 đã truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trong phần tranh luận tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa phân tích nguyên nhân điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 24/CT- VKSDH ngày 04/4/2018 đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo V về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Đồng thời áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS tuyên phạt bị cáo V từ **01(một) năm - 01(một) năm 03(ba) tháng tù** và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo V. Đề nghị HĐXX xử lý vật chứng bằng hình thức tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của V .

Tại phiên tòa bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thể như sau:

Vào 19h 00 phút ngày 10/01/2018, tại khu vực sân nhà nghỉ Đ H, thuộc thôn P L T, xã Đ H, huyện Đ H, T B bị cáo V đã có hành vi tàng trữ 0,2021gam (không phẩy hai không hai một gam) **Methamphetamine** mục đích để sử dụng, bị Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang. Bị cáo V xác định cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi tàng trữ ma túy là đúng pháp luật vì vậy không trình bày lời bào chữa, cũng không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, điều luật áp dụng, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối hận về việc làm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng: Các tài liệu chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án thì thấy đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với cáo trạng số 24/CT - VKSDH ngày 04/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10/01/2018; Kết luận giám định số 19/KLGD-PC54 ngày 11/01/2018, lời khai của những người làm chứng ông Phạm Văn V, anh Đặng Thanh B cùng toàn bộ các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận khoảng 19 giờ 00 phút ngày 10/01/2018, bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,2021 gam ma túy loại **Methamphetamine** mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội bị cáo đã biết tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ trái phép ma túy là bất hợp pháp nhưng vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Vì vậy việc đưa vụ án ra xét xử và áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có thời gian tham gia quân đội, bố đẻ bị cáo là người được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy loại **Methamphetamine** thu giữ của Viên là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô BKS 17B3- 20120 bị cáo dùng làm phương tiện, phạm tội qua xác minh là của chị Ph vợ bị cáo, chị P giao xe cho bị cáo đi mua cháo cho con, khi V dùng xe làm phương tiện đi mua ma túy chị P không biết, Số tiền 1.350.000 đồng và 01 ví giả da qua xác minh đây là ví và tiền và chị P đưa cho bị cáo đi mua đồ sơ sinh cho con do vậy cơ quan điều tra đã trả lại cho chị P là đúng thẩm quyền.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Văn H là người mà bị cáo khai đã góp tiền đưa cho H để H đi mua ma túy cùng sử dụng, tuy nhiên qua điều tra xác minh H không thừa nhận, ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh, do vậy không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Văn H.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Điểm s, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn **V 01(một) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 10/01/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 0,1807 (không phải một tám không bảy) gam **Methamphetamine** được niêm phong trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình hoàn trả mẫu vật giám định; Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 05/4/2018.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án ngày 26/4/2018.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Công an huyện Đông Hưng
- Trại tạm giam Thái Bình
- Chi cục T.HADS huyện Đông Hưng
- UBND xã N X
- Lưu

(Đã ký)

Hà Thị Nhung

THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 30 ngày 26 tháng 4 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng .

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm :

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: **Bà Phan Thị Thúy Hà và ông Lê Đình Cự.**

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số 21/2018/HSST ngày 05/4/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Viên, sinh năm 1983

HKTT: Thôn Đà Giang, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình .

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa quả tranh luận tại phiên toà. Các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ
CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1/ Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn Viên phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Kết quả biểu quyết 3/3.

2/ Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Điểm s, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Viên 01(một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 10/01/2018

Kết quả biểu quyết 3/3.

3/ Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 0,1807 (không phải một tám không bảy) gam **Methamphetamine** được niêm phong trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình hoàn trả mẫu vật giám định; Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 05/4/2018.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4/ Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn Viên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Viên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ tuyên án ngày 26/4/2018.

Kết quả biểu quyết 3/3.

THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH
Số /2018/QĐXX- HS**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Hưng, ngày 02 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Căn cứ vào các điều 54,255 và 277 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số **12/2018 HSST** ngày **09/02/2018**

Q U YẾT Đ Ị N H

Điều 1: Đ- a ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo:

Lê Mạnh Hải, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn Quán Thôn, xã Hồng Việt, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bị Viện kiểm sát Nhân dân huyện Đông H- ng, tỉnh Thái Bình truy tố về tội:
“*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Thời gian mở phiên tòa: 07 giờ 30 ngày 16 tháng 3 năm 2018

Địa điểm mở phiên tòa: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Vụ án đ- ọc xét xử côngkhai.

Điều 2

1. Những ng- ời tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Nhung.

Các Hội thẩm Nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hoa - Giáo viên trường tiểu học thị trấn Đông Hưng

- Ông Lê Đình Cự - Giáo viên nghỉ hưu xã Đông Xuân.

Hội thẩm nhân dân dự khuyết: ông Hà Huy Khoa, ông Nguyễn Hữu Hiễn, bà Nguyễn Thị Là, Nguyễn Văn Hiễn, Nguyễn Thị Vĩnh, Nguyễn Duy Quyển, Ông Mai Quý Hiệp, ông Nguyễn Quốc Tuấn

Th- ký Toà án: Bà Bùi Thuận Yến- Cán bộ Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh- Kiểm sát viên

2. Những ng- ời tham gia tố tụng:

a, Bị cáo: Lê Mạnh Hải

b, Ng- ời làm chứng:

- Anh Đặng Đình Trường - sinh năm 1969

- Anh Nguyễn Văn Tuyển sinh năm 1970

Trú tại: Thôn Thần Khê, xã Thăng Long, huyện Đông Hưng, Thái Bình

3. Vật chứng cần đ- a ra xem xét tại phiên tòa: Không

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG

Nơi nhân:

- VKS Đông H- ng

- Bị cáo

- L- u.

Thẩm phán

HÀ THỊ NHUNG

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

Số /2018/HSST- LTX

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Hưng, ngày 02 tháng 3 năm 2018

LỆNH TRÍCH XUẤT

Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng- Tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào quyết định xét xử số /2018/HSST- QĐ ngày 02 tháng 03 năm 2018
Yêu cầu: Đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ Tư pháp công an huyện
Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Dẫn giải bị cáo sau đến phiên tòa sơ thẩm:

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng- Thái Bình

Vào hồi : 7 giờ 30 phút ngày 16 tháng 03 năm 2018

Họ tên bị cáo: **Lê Mạnh Hải**, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn Quán Thôn, xã Hồng Việt, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng - Thái Bình truy tố về
tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015

Bị cáo bị bắt tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại giam công an tỉnh Thái
Bình

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG

Nơi nhận:

Thẩm Phán

- Công an huyện Đông Hưng

- L- u.

HÀ THỊ NHUNG

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2017/HSST-QĐTG

Đông Hưng, ngày 24 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG - TỈNH THÁI BÌNH

Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vĩnh và ông Lê Đình Cự

Căn cứ các điều 79, 80, 88 và 288 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tạm giam bị cáo: **Nguyễn Thành Giang**, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn Đông Thượng Liệt, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.
Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: tù.

Về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 28/7/2017

Thời hạn tạm giam là 45(bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án ngày 24/11/2017

2. Nhà tạm giữ công an huyện Đông Hưng - Thái Bình có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Công an h Đông Hưng;
- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Nhung

TRÌNH TỰ PHIÊN TOÀ

- Tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử .
- Yêu cầu Thư ký báo cáo danh sách những người tham gia tố tụng được triệu tập đến phiên toà đã có mặt.
- Kiểm tra căn cước(Theo lý lịch) giải thích quyền và nghĩa vụ cho những người tham gia tố tụng

+Giải thích quyền và nghĩa vụ cho Bị cáo : theo điều 50.

Quyền:

1.Nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định huỷ bỏ , thay đổi biện pháp ngăn chặn, bản án, quyết định của toà án, các quyết định khác theo quy định của bộ luật TTHS.

2. Tham gia phiên toà

3. Được giải thích quyền và nghĩa vụ

4. Đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng, người giám định.

Được đưa ra tài liệu , đồ vật, yêu cầu.

5. được tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa.

6. Trình bày ý kiến tranh luận tại phiên toà.

7. Nói lời sau cùng trước khi nghị án

8.Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành TT

Nghĩa vụ:

Phải có nghĩa vụ có mặt theo giấy triệu tập của Toà án, Tr/h vắng mặt không có lý do chính đáng có thể bị áp giải, bỏ trốn thì bị truy nã.

Giải thích quyền và nghĩa vụ của người có quyền, nghĩa vụ liên quan theo điều 54;

Quyền:

Được đưa ra tài liệu , đồ vật, yêu cầu.

- được tham gia phiên toà, phát biểu ý kiến tranh luận tại phiên toà để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình.

- Được kháng cáo bản án, quyết định của Toà án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình.

- Khiếu nại quyết định hành vi tổ tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Nghĩa vụ:

Có mặt theo giấy triệu tập, trình bày trung thực những tình tiết trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình.

+Giải thích quyền và nghĩa vụ của người làm chứng theo điều 55:

Quyền:

1. Yêu cầu cơ quan THTT bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi tham gia tố tụng.

Nghĩa vụ:

Có mặt theo giấy triệu tập, tr/h cố ý không đến mà không có lý do chính đáng mà gây trở ngại cho việc điều tra truy tố xét xử thì có thể bị dẫn giải.

Khai trung thực những tình tiết của vụ án mà mình biết.

Nếu từ chối hoặc trốn tránh khai báo không có lý do thì phải chịu trách nhiệm HS theo điều 308, khai báo gian dối phải chịu TNHS theo điều 307BLHS

* Giới thiệu những người tiến hành tố tụng và hỏi kiểm sát viên, bị cáo xem họ có đề nghị thay đổi thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư kí toà án, kiểm sát viên hay không

Hỏi bị cáo, những người TGTT có yêu cầu thay đổi ai không.

* Hỏi bị cáo đã được nhận bản cáo trạng và quyết định đưa vụ án ra xét xử hay chưa? quyết định đưa vụ án ra xét xử các bị cáo nhận cách đây bao nhiêu ngày.

* Hỏi kiểm sát viên, bị cáo xem có ai yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng và cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ đưa ra xem xét tại phiên toà hay không

*Hỏi Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ai đề nghị hoãn phiên toà vì sự vắng mặt của người làm chứng, hay không ?

Tuyên bố kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên toà chuyển sang phần xét hỏi.

Mời : Đại diện viện kiểm sát công bố bản cáo trạng.

KẾ HOẠCH XÉT HỎI

Hỏi bị cáo quyết:

- Bị cáo Quyết cho HĐXX biết lý do bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.
- Bị cáo trình bày cho HĐXX biết cụ thể hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo vào ngày 09/5/2015
- Bị cáo cho biết nguồn gốc số ma túy cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo do đâu mà có.
- B/c lấy tiền ở đâu mua ma túy.
- Người đưa tiền cho bị cáo mua ma túy tên là gì ? ở đâu?
- Người đó đưa cho bị cáo bao nhiêu tiền? bị cáo đã sử dụng số tiền đó ntn?
- Bị cáo có mối quan hệ như thế nào với ông Hùng, Tại sao bị cáo biết Hùng có ma túy bán.
- Địa chỉ cụ thể của Hùng ở đâu?
- Bị cáo mua ma túy về làm gì.
- Bị cáo có nghiện ma túy không ? Từ khi nào. Mỗi ngày bị cáo sử dụng hết bao nhiêu tiền mua ma túy.
- Bị cáo dùng phương tiện gì để đi mua ma túy.
- Khi bị bắt giữ cơ quan công an thu giữ của bị cáo những gì
- Chiếc xe máy bị cáo sử dụng để đi mua ma túy là của ai.
- Bình thường bị cáo làm nghề gì, thu nhập được bao nhiêu tiền/tháng.
- Bị cáo có biết tác hại của ma túy không? Tại sao vẫn sử dụng ma túy.
- Đã lần nào bị cáo đi cai nghiện chưa.
- Ngoài lần mua ma túy bị bắt giữ ngày 09/5/2015 ra bị cáo còn lần nào khác bị cáo mua ma túy hay không.

- Bị cáo suy nghĩ gì về việc làm của mình.

Mời các vị HTND tham gia xét hỏi.

- B/c lấy tiền ở đâu mua ma túy.

Người đưa tiền cho bị cáo mua ma túy tên là gì ? ở đâu?

Người đó đưa cho bị cáo bao nhiêu tiền? bị cáo đã sử dụng số tiền đó ntn?

- **HỎI NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI NGHĨA VỤ LIÊN QUAN - ÔNG NHƯƠNG**

- **H: ông** có mối QHntn với bị cáo quyết.

- Sáng ngày 9/5/2015 ông có biết Quyết đi đâu làm gì không? bằng phương tiện gì?

- Chiếc xe máy BKS 17H19608 là của ai. ông có biết việc Quyết sử dụng xe của ông để đi mua ma túy ko?

- Nay ông đã nhận lại chiếc xe trên chưa, có ý kiến gì ko, có đề nghị gì với HDXX Ko

- Ông có biết Quyết nghiện ma túy từ khi nào ko? đã lần nào đi cai nghiện chưa?

Mời đại diện viện kiểm sát tham gia xét hỏi.

Công bố lời khai tài liệu tại cơ quan điều tra:

- Công bố lời khai:

Người làm chứng: Ông Phạm Quang Lợi- BL 45- 46

ông Lã quý Trung – BL 47 -48

ông Vũ văn Nhượng BL 49 (nếu vắng)

- Công bố biên bản bắt người phạm tội quả tang BL 17 – 18

- Công bố bản kết luận giám định. Số 125 ngày 11/5/2015.

Hỏi bị cáo có ý kiến gì về các tài liệu HDXX vừa công bố.

Hỏi bị cáo, người tham gia TT có yêu cầu hỏi thêm vấn đề gì không?

Tuyên bố kết thúc phần xét hỏi chuyển sang tranh luận.

TRANH LUẬN

- KSV trình bày lời luận tội.

- **Bị cáo trình bày lời bào chữa.**

- **Yêu cầu đối đáp :**

+ Về tội danh

+ Về các tình tiết Tăng nặng giảm nhẹ TNHS.

- + Về hình phạt, điều luật áp dụng.
 - Hỏi những người tham gia tranh luận còn trình bày gì thêm không.
- Tuyên bố kết thúc tranh luận.

BỊ CÁO NÓI LỜI SAU CÙNG

Giao bị cáo cho cảnh sát tư pháp quản lý trong suốt thời gian HĐXX nghị án.

Tại ngoại được nghỉ tại hội trường phải có mặt khi HĐXX vào tuyên án.

NGHỊ ÁN VÀ TUYÊN ÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:/2017/BA-HSST

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung

Hội thẩm nhân dân:

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: - Thư ký Tòa án

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng - Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 03 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2017/HSST ngày 21/02/2017 đối với:

Bị cáo : Trần Văn Toán - Sinh năm: 1970

HKTT: Thôn Lương Đồng, xã Đông Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ học vấn: 9/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Bố đẻ : Ông Trần Văn Phấn – sinh năm 1937, mẹ đẻ : bà Phạm Thị Nha – sinh năm 1942.

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Bùi Thị Lan, sinh năm 1972, trú tại: xã Đông Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, hiện chị Lan đang lao động xuất khẩu tại Ma Cao, Trung Quốc. Có 01 con sinh năm 1998.

Nhân thân: Còn nhỏ gia đình nuôi ăn học hết lớp 09, sau đó ở nhà lao động sản xuất. Từ năm 1988 đến năm 1991 tham gia nghĩa vụ quân sự, ngày 31/10/1994 Công an huyện Đông Hưng xử phạt hành chính 200.000đ về hành vi đánh bạc, chấp hành xong cùng ngày.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2016 đến nay.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên toà)

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Văn Toán bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 23/12/2016 tại khu vực đường 10 thuộc địa phận thôn Lê Lợi 2, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang Trần Văn Toán đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm có: Thu giữ ở trong tay phải của Toán một gói nhỏ được gói bằng giấy trắng kim của bao thuốc lá Thăng Long bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ của Toán: 01 điện thoại AVIO đen trắng đã cũ và quản lý của Toán 01 xe mô tô biển kiểm soát 18Z4-3228. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Toán không thu giữ gì.

Quá trình điều tra xác định được: Trần Văn Toán là đối tượng nghiện ma túy, Toán có nghe một số người nghiện không rõ tên tuổi nói là khu vực cầu Sa Cát, thuộc địa phận xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình có người bán ma túy nên khoảng 8 giờ ngày 23/12/2016 Toán đi xe mô tô biển kiểm soát 18Z4-3228 của anh Nguyễn Đình Thủy sinh năm 1971, trú tại thôn Lương Đống 1, xã Đông Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình cho Toán mượn để đi lại từ ngày 22/12/2016 tới cầu Sa Cát. Tại đây Toán hỏi và tìm gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên và địa chỉ để mua ma túy. Khi gặp người đàn ông này, Toán hỏi mua 01 gói ma túy (loại heroin) với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Người đàn ông này đồng ý, đưa cho Toán 1 gói nhỏ được bọc bằng giấy trắng kim của bao thuốc lá Thăng Long bên trong có ma túy. Sau khi mua được ma túy, Toán cầm 01 gói heroin ở tay phải và đi xe mô tô đi về nhà, khi đi tới khu vực đường 10 thuộc địa

phận thôn Lê Lợi 2, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thì bị lực lượng Công an huyện Đông Hưng dừng xe kiểm tra, nghi ngờ Toán cất giấu ma túy nên Công an huyện Đông Hưng đã mời người làm chứng và, kiểm tra người Toán phát hiện có ma túy trong lòng bàn tay phải của Toán, Toán khai nhận đó là ma túy mua về sử dụng, Công an huyện Đông Hưng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 444/KLGD - PC54 ngày 23/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là Heroin, có trọng lượng là: 0,3015 gam (không phẩy ba không một năm gam)

Tại bản cáo trạng số 15/KSĐT ngày 20/02/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố bị cáo Trần Văn Toán về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 194 bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Toán về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46, Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự, ... và đề nghị xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác

XÉT THẤY

Tại phiên toà cũng như quá trình điều tra, Trần Văn Toán đã khai nhận ngày 23/12/2016 Toán đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3015g heroin với mục đích để sử dụng và bị bắt quả tang đúng như cáo trạng đã nêu.

Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: lời khai người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn Toán phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 194 bộ luật hình sự.

Điều 194

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, đã xâm hại quyền độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây

nguy hại rất lớn cho xã hội, làm gia tăng tệ nạn ma túy, gây bức xúc trong nhân dân. Vì vậy việc đưa vụ án ra xét xử và xử phạt bị cáo mức hình phạt thoả đáng là rất cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, đề răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Tuy nhiên HĐXX căn cứ vào nghị quyết 109/2015/QH13, nghị quyết 144/2016/QH13, Công văn 276 ngày 13/9/2016 hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội trong bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo Trần Văn Toán được áp dụng quy định có lợi trong quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có Huân chương kháng chiến cho người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mua ma túy về sử dụng cho bản thân, không có mục đích kiếm lời, là người lao động tự do thu nhập không ổn định do vậy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về tang vật của vụ án: Toàn bộ số heroin cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Hữu Toán cần tịch thu tiêu huỷ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này:

- Nguồn gốc số ma túy: Toán khai mua ở khu vực cổng bệnh viện Đa Khoa huyện Đông Hưng của một người đàn ông tên là Chinh khoảng 40 tuổi, Toán không biết địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người đàn ông tên Chinh theo mô tả của Toán nhưng không điều tra xác minh được do vậy không có căn cứ xử lý.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 18Z4-3228 của anh Nguyễn Đình Thủy sinh năm 1971, trú tại thôn Lương Đống 1, xã Đông Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình cho Toán mượn để sử dụng đi lại, anh Thủy không biết việc Toán sử dụng xe mô tô để mua ma túy nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã trả xe trên cho anh Thủy là đúng quy định pháp luật.

- Chiếc điện thoại AVIO đen trắng cũ, Cơ quan điều tra thu giữ của Toán. Đây là điện thoại Toán mượn của ông Trần Văn Phấn là bố đẻ của Toán dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội, do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phấn là đúng quy định pháp luật.

- Số tiền 100.000đ Toán dùng để mua ma túy do Toán lao động tự do mà có.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn Toán** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/QH13, điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 109/QH13, Công văn 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của TANDTC.

Phạt bị cáo Trần Văn Toán Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/12/2016

2/ Về tang vật của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ 0,2040g Heroin do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình hoàn trả mẫu vật giám định thu giữ của Trần Văn Toán.

Vật chứng trên trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày **20/2/2017**.

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Khoản 1 Điều 22 Pháp lệnh án phí lệ phí Toà án buộc bị cáo Trần Văn Toán phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án ngày

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN

TOÀ

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Công an huyện Đông Hưng
- VKSND huyện Đông Hưng
- Chi cục T.HADS huyện Đông Hưng
- Lưu

Hà Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đông Hưng, ngày 08/6/2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm :

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Cự – Cán bộ hưu trí xã Đông Xuân, và bà Nguyễn Thị Vĩnh – Cán bộ phụ nữ xã Đông Hợp.

Căn cứ vào điều 199 và điều 222 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi 09 giờ ngày 08/ 6/2016, Hội đồng xét xử đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số 40/2016/HSST ngày 24/6/2016 đối với bị cáo:

BỊ CÁO : Nguyễn Tiến Lượng - Sinh năm: 1992

Nơi đăng ký NKTT: Thôn Đà Giang - Nguyễn Xỏ - Đông Hưng - Thái Bình

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1) Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Tiến Lượng phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Kết quả biểu quyết 3/3.

2) Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; khoản 2 điều 46, Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo **Nguyễn Tiến Lượng** 02(hai)năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25/3/2016.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Tiến Lượng .

Kết quả biểu quyết 3/3.

3) Về các vấn đề khác

* Về tang vật của vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ 0,128g Heroin do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình hoàn trả mẫu vật giám định thu giữ của Nguyễn Tiến Lượng .

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 200.000đ số tiền Lượng dùng để mua ma túy mà cơ quan điều tra thu giữ của Lượng.

Các đồ vật trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 24/5/2016.

Kết quả biểu quyết 3/3.

*Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Khoản 1 Điều 22 Pháp lệnh án phí lệ phí Toà án buộc bị cáo Nguyễn Tiến Lượng phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3.

*Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 08/6/2016

Kết quả biểu quyết 3/3.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TOÀ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN

TRÌNH TỰ PHIÊN TOÀ

- Tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử .
- Yêu cầu Thư ký báo cáo danh sách những người tham gia tố tụng được triệu tập đến phiên toà đã có mặt.
- Kiểm tra căn cước(Theo lý lịch) giải thích quyền và nghĩa vụ cho những người tham gia tố tụng

+Giải thích quyền và nghĩa vụ cho Bị cáo : theo điều 50.

Quyền:

1.Nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định huỷ bỏ , thay đổi biện pháp ngăn chặn, bản án, quyết định của toà án, ác quyết định khác theo quy định của bộ luật TTHS.

2. Tham gia phiên toà

3. Được giải thích quyền và nghĩa vụ

4. Đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng, người giám định.

Được đưa ra tài liệu , đồ vật, yêu cầu.

5. được tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa.

6. Trình bày ý kiến tranh luận tại phiên toà.

7. Nói lời sau cùng trước khi nghị án

8.Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành TT

Nghĩa vụ:

Phải có nghĩa vụ có mặt theo giấy triệu tập của Toà án, Tr/h vắng mặt không có lý do chính đáng có thể bị áp giải, bỏ trốn thì bị truy nã.

Giải thích quyền và nghĩa vụ của người có quyền, nghĩa vụ liên quan theo điều 54;

Quyền:

Được đưa ra tài liệu , đồ vật, yêu cầu.

- được tham gia phiên toà, phát biểu ý kiến tranh luận tại phiên toà để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình.

- Được kháng cáo bản án, quyết định của Toà án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình.

- Khiếu nại quyết định hành vi tổ tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Nghĩa vụ:

Có mặt theo giấy triệu tập, trình bày trung thực những tình tiết trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình.

+Giải thích quyền và nghĩa vụ của người làm chứng theo điều 55;

Quyền:

1. Yêu cầu cơ quan THTT bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi tham gia tố tụng.

Nghĩa vụ:

Có mặt theo giấy triệu tập, tr/h cố ý không đến mà không có lý do chính đáng mà gây trở ngại cho việc điều tra truy tố xét xử thì có thể bị dẫn giải.

Khai trung thực những tình tiết của vụ án mà mình biết.

Nếu từ chối hoặc trốn tránh khai báo không có lý do thì phải chịu trách nhiệm HS theo điều 308, khai báo gian dối phải chịu TNHS theo điều 307BLHS

* Giới thiệu những người tiến hành tố tụng và hỏi kiểm sát viên, bị cáo xem họ có đề nghị thay đổi thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư kí toà án, kiểm sát viên hay không

Hỏi bị cáo, những người TGTT có yêu cầu thay đổi ai không.

* Hỏi bị cáo đã được nhận bản cáo trạng và quyết định đưa vụ án ra xét xử hay chưa? quyết định đưa vụ án ra xét xử các bị cáo nhận cách đây bao nhiêu ngày.

* Hỏi kiểm sát viên, bị cáo xem có ai yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng và cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ đưa ra xem xét tại phiên toà hay không

*Hỏi Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ai đề nghị hoãn phiên toà vì sự vắng mặt của người làm chứng, hay không ?

Tuyên bố kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên toà chuyển sang phần xét hỏi.

Mời : Đại diện viện kiểm sát công bố bản cáo trạng.

KẾ HOẠCH XÉT HỎI

Hỏi bị cáo quyết:

- Bị cáo Quyết cho HĐXX biết lý do bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.
- Bị cáo trình bày cho HĐXX biết cụ thể hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo vào ngày 09/5/2015
- Bị cáo cho biết nguồn gốc số ma túy cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo do đâu mà có.
- B/c lấy tiền ở đâu mua ma túy.
- Người đưa tiền cho bị cáo mua ma túy tên là gì ? ở đâu?
- Người đó đưa cho bị cáo bao nhiêu tiền? bị cáo đã sử dụng số tiền đó ntn?
- Bị cáo có mối quan hệ như thế nào với ông Hùng, Tại sao bị cáo biết Hùng có ma túy bán.
- Địa chỉ cụ thể của Hùng ở đâu?
- Bị cáo mua ma túy về làm gì.
- Bị cáo có nghiện ma túy không ? Từ khi nào. Mỗi ngày bị cáo sử dụng hết bao nhiêu tiền mua ma túy.
- Bị cáo dùng phương tiện gì để đi mua ma túy.
- Khi bị bắt giữ cơ quan công an thu giữ của bị cáo những gì
- Chiếc xe máy bị cáo sử dụng để đi mua ma túy là của ai.
- Bình thường bị cáo làm nghề gì, thu nhập được bao nhiêu tiền/tháng.
- Bị cáo có biết tác hại của ma túy không? Tại sao vẫn sử dụng ma túy.
- Đã lần nào bị cáo đi cai nghiện chưa.
- Ngoài lần mua ma túy bị bắt giữ ngày 09/5/2015 ra bị cáo còn lần nào khác bị cáo mua ma túy hay không.

- Bị cáo suy nghĩ gì về việc làm của mình.

Mời các vị HTND tham gia xét hỏi.

- B/c lấy tiền ở đâu mua ma túy.

Người đưa tiền cho bị cáo mua ma túy tên là gì ? ở đâu?

Người đó đưa cho bị cáo bao nhiêu tiền? bị cáo đã sử dụng số tiền đó ntn?

- **HỎI NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI NGHĨA VỤ LIÊN QUAN - ÔNG NHƯƠNG**

- **H: ông** có mối QHntn với bị cáo quyết.

- Sáng ngày 9/5/2015 ông có biết Quyết đi đâu làm gì không? bằng phương tiện gì?

- Chiếc xe máy BKS 17H19608 là của ai. ông có biết việc Quyết sử dụng xe của ông để đi mua ma túy ko?

- Nay ông đã nhận lại chiếc xe trên chưa, có ý kiến gì ko, có đề nghị gì với HDXX Ko

- Ông có biết Quyết nghiện ma túy từ khi nào ko? đã lần nào đi cai nghiện chưa?

Mời đại diện viện kiểm sát tham gia xét hỏi.

Công bố lời khai tài liệu tại cơ quan điều tra:

- Công bố lời khai:

Người làm chứng: Ông Phạm Quang Lợi- BL 45- 46

ông Lã quý Trung – BL 47 -48

ông Vũ văn Nhượng BL 49 (nếu vắng)

- Công bố biên bản bắt người phạm tội quả tang BL 17 – 18

- Công bố bản kết luận giám định. Số 125 ngày 11/5/2015.

Hỏi bị cáo có ý kiến gì về các tài liệu HDXX vừa công bố.

Hỏi bị cáo, người tham gia TT có yêu cầu hỏi thêm vấn đề gì không?

Tuyên bố kết thúc phần xét hỏi chuyển sang tranh luận.

TRANH LUẬN

- KSV trình bày lời luận tội.

- **Bị cáo trình bày lời bào chữa.**

- **Yêu cầu đối đáp :**

+ Về tội danh

+ Về các tình tiết Tăng nặng giảm nhẹ TNHS.

- + Về hình phạt, điều luật áp dụng.
- Hỏi những người tham gia tranh luận còn trình bày gì thêm không.
Tuyên bố kết thúc tranh luận.

BỊ CÁO NÓI LỜI SAU CÙNG

Giao bị cáo cho cảnh sát tư pháp quản lý trong suốt thời gian HĐXX nghị án.

Tại ngoại được nghỉ tại hội trường phải có mặt khi HĐXX vào tuyên án.

NGHỊ ÁN VÀ TUYÊN ÁN